

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà **Đào Thị Bích Ngọc**.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

Bà Vi Thị Nhâm.

Ông Nguyễn Trần Tiến.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Ma Ngọc Hiếu**-Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:*** Ông **Ma Công Đăng**- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

HOÀNG VĂN P; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04/4/1987, tại xã P, huyện N (nay là huyện L), tỉnh Tuyên Quang.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

- Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa lớp 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn thể: Không.

- Con ông Hoàng Thông M, sinh năm 1951 và con bà Triệu Thị P, sinh năm 1956; vợ, con: Có vợ là Lý Thị G và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh 2009; anh chị em ruột: Có 7 người, bị cáo là thứ năm.

- Tiền sự, tiền án: Không.

- Nhân thân:

+ Tháng 9/2009 bị Công an huyện N, tỉnh Tuyên Quang xử phạt hành chính 75.000 đồng về hành vi đánh bạc

+ Tháng 4/2014 bị Công an huyện L, tỉnh Tuyên Quang xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Văn T- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn P (có mặt).

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ma Đức T, sinh năm 1993, Nguyễn Văn H, sinh năm 1989, Quan Văn N, sinh năm 1976, Ma Công Đ, sinh năm 1982.

Hiện đang chấp hành án tại trại giam Quyết Tiến Bộ công an (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ma Công S, sinh năm 1974 (có mặt).

Trú tại thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

+ Ma Công B, sinh năm 1987 (có mặt).

Trú tại thôn C, xã B, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

+ Triệu Hữu H, sinh năm 1973 (có mặt).

Trú tại thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

+ Hoàng Văn Th, sinh năm 1980 (có mặt).

Hiện trú tại thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

+ Hoàng Văn T, sinh năm 1985 (có mặt).

Trú tại thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

+ Triệu Hữu P, sinh năm 1978 (có mặt).

Trú tại thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

+ Ma Bá H, sinh năm 1975 (có mặt).

Trú tại thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

+ Triệu Hữu L, sinh năm 1993 (có mặt).

Trú tại thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

+ Quan Văn H, sinh năm 1968 (có mặt).

Trú tại thôn B, xã L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

+ Hoàng Văn T, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Trú tại Thôn M, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang.

- *Những người làm chứng:*

+ Ma Đức Q, sinh năm 1972.

Trú tại thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

+ Phùng Thừa C, sinh năm 1990.

+ Triệu Hữu T, sinh năm 1975.

Cùng trú tại thôn T, xã B, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ ngày 08/02/2017, tại khu vực bãi đất trống tiếp giáp với nhà ở của gia đình ông Phùng Thừa C, trú tại thôn T, xã B, huyện L, Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với: Quan Văn N trú tại thôn P, xã B, huyện L; Ma Công B, trú tại thôn C, xã B; Triệu Hữu H và Triệu Hữu P cùng trú tại thôn T, xã B; Hoàng Văn T trú tại thôn M, xã P, huyện V, tỉnh H cùng một số đối tượng khác đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, cá cược được, thua bằng tiền mặt. Vật chứng thu giữ trên chiếu bạc gồm: 01 bát con, 01 đĩa con bằng sứ màu trắng; 04 quân bạc được làm bằng tre, hình vuông, kích thước 0,7 x 0,7cm, một mặt được bôi đen; 05 quân bài tứ lơ khơ; 01 mảnh bạt kẻ sọc xanh - trắng và tiền mặt: 5.448.000 đồng (*Năm triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng*).

Quá trình điều tra xác định: Trưa ngày ngày 08/02/2017, Hoàng Văn P, trú tại thôn P, xã P, huyện L đến nhà Triệu Hữu Ph trú tại thôn T, xã B, huyện L chơi và tìm chỗ để đánh bạc, khi đi P mang theo 1.400.000đ để đánh bạc. Đến nhà Ph, P gặp Nguyễn Văn H trú tại thôn N, xã L; Ma Bá H, Ma Công S cùng trú tại thôn N, xã B; Hoàng Văn T trú tại thôn M, xã P, huyện V, tỉnh Hà Giang cùng ăn cơm, uống rượu tại nhà Ph, P vào cùng ăn cơm với mọi người rồi nằm ngủ tại nhà Ph, sau đó có Ma Đức T trú tại thôn T, xã B đến chơi, do có sự quen biết từ trước nên T và H nói với nhau “Trung ra mỗi người Hai triệu đồng để đánh bạc”, nói xong H vào bếp nhà Ph cắt quân bạc bằng tre, H, S, Tr đi tìm địa điểm ngồi đánh bạc, trên đường đi thì gặp Quan Văn H trú tại thôn B, xã L và Triệu Hữu H, biết mọi người đi đánh bạc nên H, H cùng mọi người đến nhà anh Phùng Thừa C (cách nhà Ph khoảng 100m). Khi đến nơi thấy nhà anh C không có người, S thò tay qua khe vách nhà bếp lấy 01 bát, 01 đĩa con đem ra bãi đất trống phía sau nhà anh C cùng mọi người ngồi trên mảnh bạt đánh bạc, quy ước mỗi ván cá cược thấp nhất 10.000đ, cao nhất đến 200.000đ/lần cá cược, S là người xóc cái và trực tiếp tham gia cá cược, khi những người trên đang đánh bạc thì có Ma Công Đ, Hoàng Văn Th cùng trú tại thôn T, xã B; Triệu Hữu L trú tại thôn T, xã B; Hoàng Văn T, trú tại thôn B, xã B; Ma Đức T, Ma Công B, Ma Bá H và P đến cùng tham gia đánh bạc. Trong lúc

đánh P lấy 05 quân bài tứ lơ khơ làm bằng vị nhưng không có ai tham gia đánh bằng vị cùng P mà P chỉ cá cược bằng hình thức chẵn, lẻ. Mọi người đánh bạc liên tục từ khoảng 14 giờ đến 15 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L phát hiện lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Các đối tượng gồm H, L, H, H, T, S, T, T, Đ và P bỏ chạy. Khi chạy T cầm theo 1.290.000đ, H cầm theo 200.000đ, Đ cầm theo 50.000đ, P cầm theo 1.400.000đ là tiền đã dùng để đánh bạc để tại chiếu bạc. Sau khi được triệu tập T, Đ, H đã giao nộp lại số tiền cho Cơ quan điều tra.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Hoàng Văn P khai số tiền mang theo sử dụng đánh bạc là 1.400.000 đồng; các đối tượng khác khai số tiền mang theo sử dụng đánh bạc như sau: Ma Đức T: 2.000.000đ; Nguyễn Văn H: 1.700.000đ; Hoàng Văn T 700.000đ; Quan Văn N: 500.000đ; Ma Công Đ: 450.000đ; Quan Văn H: 350.000đ; Triệu Hữu H: 150.000đ; Ma Công B: 128.000đ; Hoàng Văn T: 100.000đ; Ma Công S 80.000đ; Ma Bá H: 50.000đ; Triệu Hữu Ph 50.000đ; Triệu Hữu L: 50.000đ; Hoàng Văn T: 30.000đ. Tổng số tiền bị cáo và các đối tượng khai sử dụng vào đánh bạc là 7.738.000đ (*Bảy triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn đồng*).

Tổng số tiền các đối tượng giao nộp và tiền thu tại chiếu bạc là: 8.388.000đ.

Quá trình điều tra do Hoàng Văn P bỏ trốn Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định tách vụ án, ra Quyết định truy nã số 02 ngày 20/3/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L. Ngày 20/11/2017 Hoàng Văn Ph bị bắt.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, bị cáo Hoàng Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung chứng cứ và các tình tiết của vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSLB ngày 25/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo để xét xử về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình đề nghị giữ nguyên nội dung cáo trạng số 01/CT-VKSLB ngày 25/01/2018 và đề nghị:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt

bị cáo Hoàng Văn P từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù. Thời hạn tù của tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/11/2017.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 đề nghị phạt tiền Hoàng Văn P từ 1.000.000đ đến 2.000.000đ.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.400.000đ do bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Các đối tượng khác cùng tham gia đánh bạc và vật chứng thu giữ trong vụ án đã được xử lý trong vụ án xét xử trong vụ án khác, do đó không đề nghị giải quyết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Trợ giúp viên pháp lý ông Nguyễn Văn T bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn P, nhất trí với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ nhẹ Viện kiểm sát đề nghị. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và không truy thu số tiền bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc vì bị cáo thuộc hộ nghèo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều công nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng hành vi của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Hoàng Văn P.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Tại phiên toà cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

3. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo để xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định định lượng để truy tố, xét xử về hành vi đánh bạc bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 2.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt hành chính hoặc đã bị kết án về các tội theo Điều 248, 249 chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị xử lý....; ngày 27/11/2015 Quốc hội khóa 13, kỳ họp thứ 10 đã thông qua Bộ luật hình sự năm 2015, tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về định lượng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc đã bị kết án về tội theo điều 321 hoặc 322 của BLHS chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị xử lý.... Mặc dù BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã có hiệu lực pháp luật, căn cứ theo Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 144/2016/QH13 của Quốc hội, khoản 3, Điều 7 BLHS 2015 áp dụng hướng có lợi về định lượng để xử lý trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Thời điểm bị cáo phạm tội trước ngày Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, vi phạm pháp luật nhà nước; xâm phạm an toàn công cộng.

Xét về vai trò, mức độ thực hiện phạm tội của bị cáo thấy rằng Hoàng Văn Phẩy đã sử dụng 1.400.000 đồng để tham gia đánh bạc với vai trò người thực hành.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Hoàng Văn P có nhân thân xấu, tháng 9/2009 bị Công an huyện N, tỉnh Tuyên Quang xử phạt hành chính 75.000 đồng về hành vi đánh bạc, tháng 4/2014 bị Công an huyện L, tỉnh Tuyên Quang xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, dù đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm mà tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã bỏ trốn, cơ quan điều tra phải ra quyết định truy nã, gây khó khăn cho công tác điều tra, tại

phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “*là dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn*” theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải áp dụng mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời để nhắc nhở mọi người cần có ý thức chấp hành pháp luật nói chung.

Trong vụ án này mặc dù số tiền tham gia đánh bạc của bị cáo không lớn, tuy nhiên trên địa bàn của huyện mới thành lập, trong thời gian qua có một số công dân tự do đến cư trú, lao động tại địa phương đã không có ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật, hiện tượng đánh bạc dưới nhiều hình thức đã gây ra dư luận không tốt cho quần chúng nhân dân và phần nào tác động, gây khó khăn cho công tác quản lý Nhà nước của các cấp ủy, chính quyền địa phương, do đó để có tính giáo dục, răn đe, đấu tranh, phòng ngừa tội phạm trên địa bàn, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử lý nghiêm, cần áp dụng xử phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và công tác phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: do bị cáo phạm tội có tính chất vụ lợi nên phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 248 BLHS năm 1999. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là lao động nông nghiệp thuần túy, thu nhập thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ nghèo nên áp dụng điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt tiền dưới mức quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.400.000đ do bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn P phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 10 (Mười) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/11/2017.

Hình phạt bổ sung: Căn cứ Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) phạt tiền bị cáo 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) do bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hoàng Văn P phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bên phải thi hành án chưa thanh toán xong khoản tiền phạt thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Áp dụng các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/3/2018), những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- Chi cục T.H.A DS huyện L;
- Bị cáo;
- NCQL,NVLQ;
- Lưu HSVA.

Đào Thị Bích Ngọc

